TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 04- 6 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1960 tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và có 04 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 25/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương“có mặt”.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1963 tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Không xác định, mẹ đẻ: Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ là Trần Thị H và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày

25/4/2020 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

3. Nguyễn Toàn N, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1966 tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 25/4/2020 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

4. Nguyễn Văn C, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1966 tại tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tại tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 25/4/2020 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

Người làm chứng:

-Anh Trần Văn K và anh Trần Văn N, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2020, Nguyễn Toàn N và Nguyễn Văn C đến nhà Nguyễn Văn P chơi. Tại đây, P rủ N và C đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi "phỏm", N và C đồng ý. Sau đó, P dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của mình gọi cho Nguyễn Văn L mục đích rủ sang đánh bạc nhưng P chỉ nói "Sang đây anh nhờ tý". Khi L đến, P rủ L đánh bạc, L đồng ý. P đưa C, N, L vào phòng trọ số 8 của gia đình P để đánh bạc. P lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã có sẵn trong phòng trọ số 8 và tất cả thống nhất chơi "phỏm" ăn tiền. Cách thức chơi như sau: Người cầm cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, người cầm cái chia bài thành 04 phần mỗi phần chia 09 lá bài, riêng người cầm cái chia 10 lá bài, sau đó người cầm cái đánh 01 lá bài trước, phần bài còn lại sau khi người cầm cái chia để ở giữa làm bài lọc để bốc. Quy ước "phỏm" là bộ gồm 03 quân bài cùng số hoặc 03 quân bài cùng chất liên tiếp nhau. Người chơi đánh bạc theo chiều kim đồng hồ tính từ người chia bài, mỗi lần đánh 01 lá bài. Mỗi lượt đánh người chơi được bốc bài hoặc "ăn" bài của người đánh cho mình (tức là nhận quân bài của người đánh cho mình để thành "phỏm") và đánh

01 quân bài khác đi. Kết thúc ván bài, người ít điểm nhất là người thắng và sẽ được tiền của những người còn lại lần lượt với số tiền 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng tương ứng với người ít điểm thứ 2, thứ 3, thứ 4. Ai không có phỏm nào thì gọi là "cháy" và phải trả cho người thắng 80.000 đồng. Ai có 03 phỏm thì gọi là "ù" và mỗi người còn lại phải trả cho người "ù" 100.000 đồng. Nếu cả 04 người cùng "cháy" thì người nào cháy trước sẽ thắng, 03 người còn lại mỗi người trả cho người thắng 80.000 đồng. Người nào đánh quân bài cuối cùng trong phần bài của mình mà bị người ngồi liền cạnh ăn, tức là ăn "chốt" thì phải trả cho người ăn lá bài đó 80.000 đồng. Cách thức tính điểm được quy định: Quân bài "A" là 01 điểm, quân bài "2" là 02 điểm... lần lượt như vậy đến quân bài "J" là 11 điểm, quân bài "Q" là 12 điểm, quân bài "K" là 13 điểm. Quá trình chơi, P, L, N, C tự nguyện thống nhất ai "ù" sẽ bỏ ra 20.000 đồng để sau khi chơi mua đồ ăn, nước uống liên hoan, P là người thu tiền. P, L, N, C chơi bạc liên tục từ khoảng 14h00 đến khoảng 16h00 cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 2.860.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài. Thu giữ 01 ví màu đen để dưới chiếu trước mặt Nguyễn Văn P bên trong có 200.000 đồng; thu giữ 01 ví màu nâu để dưới chiếu trước mặt Nguyễn Toàn N bên trong có 1.945.000 đồng; thu giữ 01 ví màu nâu để dưới chiếu trước mặt Nguyễn Văn C bên trong có 1.015.000 đồng; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, số kiểu A1601 của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen của Nguyễn Toàn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Nguyễn Văn L. Tổng số tiền thu giữ được của các đối tượng là 6.020.000 đồng. Các đối tượng khai nhận tất cả số tiền thu giữ trên các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn P có khoảng 2.400.000 đồng, Nguyễn Văn L có khoảng 1.480.000 đồng, Nguyễn Toàn N có khoảng 1.170.000 đồng, Nguyễn Văn C có khoảng 1.000.000 đồng tất cả đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc có tổng số khoảng 6.050.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền thu giữ được là 6.020.000 đồng nên xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.020.000 đồng, trong đó có cả 200.000 đồng thu giữ trong ví của Nguyễn Văn P, P thừa nhận sẽ dùng số tiền đó để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều có C việc ổn định, có tài sản.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSBX ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 9 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn N từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các phương tiện dùng vào việc phạm tội và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Trần Văn K và anh Trần Văn N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh K, anh N đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2020, tại phòng trọ số 8 của gia đình Nguyễn Văn P ở tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C, đánh bạc với hình thức chơi "phỏm" ăn tiền thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.020.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng…Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định; Đối với bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đã tham gia quân đội; tuy bị cáo P đã có tiền sự năm 2014 nhưng đến nay đã được xóa; chính vì các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời

gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo có tài sản và thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 6.020.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng làm Công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen của Nguyễn Văn P, 01 ví giả da màu nâu của Nguyễn Toàn N và 01 chiếc ví giả da màu nâu của Nguyễn Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho P, N, C là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Văn P, quá trình điều tra xác định P sử dụng điện thoại để liên lạc với bị cáo L với mục đích rủ L đánh bạc nên cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Nguyễn Văn L quá trình điều tra xác định khi P gọi điện cho L, L không biết P gọi L với mục đích rủ L đánh bạc nên cần trả lại cho L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Toàn N xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho N và C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn N 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ là Công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.020.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Văn P. Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 chiếc ví giả da màu đen; Nguyễn Toàn N 01 ví giả da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Nguyễn Văn C 01 chiếc ví giả da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng;Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng không sử dụng vào việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 22 tháng 5 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn N, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền